

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2022

V/v lấy ý kiến góp ý đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT về việc hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Trong đó có nội dung: “Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương”;

Căn cứ Công văn số 3719/UBND-NCKSTT, ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục theo dõi thực hiện văn bản pháp luật của trung ương và xử lý các nội dung đột xuất mâu thuẫn về pháp luật;

Căn cứ Công văn số 25/STP-VBPLPL, ngày 07/01/2022 của Sở Tư pháp về việc đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết HĐND năm 2022;

Căn cứ Báo cáo số 160/BC-STP ngày 18/6/2021 của Sở Tư pháp về tình hình thực hiện các văn bản pháp luật của trung ương 6 tháng đầu năm 2021 và kết quả rà soát các xung đột, mâu thuẫn về pháp luật gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước;

Căn cứ Điều 111, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật;

Đề lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương các bước được quy định từ Điều 112 đến Điều 116 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và

các quy định có liên quan tại Chương II Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Y tế kính đề nghị:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh; các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh góp ý vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030. Xin gửi kèm theo hồ sơ dưới đây để đơn vị tiện nghiên cứu cho ý kiến gồm: Dự thảo Tờ trình của Sở Y tế, đề cương dự thảo nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động, phụ lục kinh phí).

- Kính đề nghị Công Thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị trên trong thời gian 30 ngày để nhân dân tham gia góp ý kiến

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đăng tải nội dung đề nghị kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết lên trang Web ngành y tế: <http://syt.daknong.gov.vn/> và tổng hợp ý kiến góp ý (nếu có) sau 30 ngày đăng tải.

Văn bản góp ý và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị là rất quan trọng làm cơ sở để tiếp thu theo đúng quy trình quy định. Văn bản góp ý gửi về Sở Y tế trước ngày **23/5/2022** để tổng hợp.

Vậy, Sở Y tế kính mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (theo danh sách);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (Sag). 0942.67.48.48.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quang Hào

**KÍNH GỬI CÁC CƠ QUAN NHẬN VĂN
BẢN. KÍNH ĐỀ NGHỊ CÁC CƠ QUAN
ĐƠN VỊ QUAN TÂM CÓ Ý KIẾN GÓP Ý
TRONG THỜI GIAN 10 NGÀY THEO
QUY TRÌNH QUY ĐỊNH LẤY Ý KIẾN
TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY
PHẠM PHÁP LUẬT. *TRÂN TRỌNG CẢM
ƠN***

Tỉnh ủy
Hội đồng nhân dân
Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
Ban Văn Hoá xã Hội HĐND tỉnh.
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
Cổng thông tin điện tử tỉnh
Đảng ủy khối doanh nghiệp và các cơ
quan tỉnh;
Ban Tổ chức Tỉnh ủy
Sở Thông tin và Truyền thông
Sở Khoa học và Công nghệ
Sở Nội vụ
Sở Tư pháp
Sở Kế hoạch và Đầu tư
Sở Giáo dục và Đào tạo
Sở Y tế
Sở Xây dựng
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Sở Tài chính
Sở Công Thương
Sở Tài nguyên và Môi trường
Sở Giao thông vận tải
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
Thanh tra tỉnh
Ban Dân tộc

**Ghi chú: Văn thư lưu ý gửi tất cả địa
chỉ trên; trường hợp không có trên phần
mềm thì gửi bản giấy**

Liên đoàn lao động tỉnh
Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
Hội Nông dân
Hội chữ thập đỏ
Hội đồng y
Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
Ban Tuyên giáo
Ban Nội chính
Ban Dân vận
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Số: /TTr-SYT

Đắk Nông, ngày

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT về việc hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Công văn số 3719/UBND-NCKSTT, ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục theo dõi thực hiện văn bản pháp luật của trung ương và xử lý các nội dung đột xuất mâu thuẫn về pháp luật;

Căn cứ Công văn số 25/STP-VBPLPL, ngày 07/01/2022 của Sở Tư pháp về việc đơn đốc, hướng dẫn rà soát, đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết HĐND năm 2022;

Căn cứ Báo cáo số 160/BC-STP, ngày 18/6/2021 của Sở Tư pháp về việc tình hình thực hiện các văn bản pháp luật của trung ương 6 tháng đầu năm 2021 và kết quả rà soát các xung đột, mâu thuẫn về pháp luật gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước;

Căn cứ Điều 111, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật;

Sở Y tế đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 25/01/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BYT về việc hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư: “Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương”. Đây là lý do pháp lý căn bản phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chính sách này.

Nghị quyết số 21 NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Tổng tỷ suất sinh (TFR) là số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. 13 năm qua, Việt Nam duy trì TFR dưới 2,1 con - đạt mức sinh thay thế. Chiến lược đề ra 8 mục tiêu cần đạt vào năm 2030, trong đó có việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số rất ít người có nguy cơ suy giảm giống nòi.

Tuy nhiên tỉnh Đắk Nông thuộc mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 là 2,68 con/1 phụ nữ (mức sinh thay thế là 2,1con/1 phụ nữ); tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh 108,1 bé trai/ 100 bé gái; xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh 65/71 xã; về chất lượng dân số: Tầm soát trước sinh 43%/35% đạt 122,8% so với kế hoạch năm và tầm soát sơ sinh 55%/50% đạt 110% so với kế hoạch năm; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 262 bà mẹ, tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 852 trẻ; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh 95% cộng tác viên; xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế đạt 15,4% (11/71 xã), 78% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ; việc duy trì câu lạc bộ rèn luyện, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng còn hạn chế.

Cho đến nay, tỉnh Đắk Nông chưa có văn bản quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số mà chỉ áp dụng khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng. Do đó thiếu cơ sở pháp lý để vận dụng khen thưởng, khuyến khích hỗ trợ bằng tiền cho đối tượng làm tốt công tác dân số. Vì thế, nhằm có cơ sở pháp lý để kịp thời chi khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, đồng thời tạo động lực để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình phát triển bền vững là chủ trương toàn diện, đồng bộ các vấn đề cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Chương trình đặt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc, phân đầu tăng mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh thấp, giảm mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Tại tỉnh Đắk Nông, việc thực hiện quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương,

góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện được các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phân đầu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao.

Với các lý do nêu trên, thì việc kịp thời ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương là rất cần thiết.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Nghị quyết này quy định một số nội dung để địa phương làm căn cứ thực hiện chính sách khuyến khích: khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ VÀ KHEN THƯỞNG

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số bao gồm:

1. Tập thể: Thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, tổ dân phố, khu phố, khối phố và tương đương (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số;

2. Cá nhân: Là công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện tốt công tác dân số.

IV. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, KHEN THƯỞNG, MỨC HỖ TRỢ BẰNG TIỀN ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC DÂN SỐ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Tại tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020

a) Tập thể:

- Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (bằng mức tiền giấy khen tập thể, mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ đạt 01 năm không có người sinh con thứ

03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Bằng khen Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 2.980.000 đồng/tập thể).

b) Cá nhân:

- UBND huyện, thành phố hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số chỉ sinh 2 con và tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) đề nghị của UBND huyện hỗ trợ 1.000.000 đồng/trường hợp.

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh sống tại các xã được hỗ trợ thực hiện miễn phí các biện pháp tránh thai như: Đình sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai, tiêm tránh thai, viên uống tránh thai, bao cao su đến khi tỉnh Đắk Nông đạt mức sinh thay thế.

- Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được khuyến khích, khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

2. Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Tập thể

Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

b) Cá nhân

UBND huyện, thành phố hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con thì miễn học phí đến lớp 12 hoặc các nội dung khác do UBND huyện, thành phố quyết định.

3. Một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

3.1. Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

a) TTYT huyện, các cơ sở y tế có thẩm quyền hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập.

b) Giấy khen Giám đốc Sở Y tế; Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen, hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

3.2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tập thể

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 894.000 đồng).

- UBND cùng cấp khuyến khích hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác. Hình thức khuyến khích do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định mức chi hoặc hình thức khuyến khích hỗ trợ nhưng không được cao hơn mức tiền giấy khen đối với tập thể và giấy khen đối với cá nhân.

b) Cá nhân

Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế, hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

V. MỨC CHI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

1. Mức chi

a) Khen thưởng và mức chi khen thưởng bằng tiền: Được tặng hình thức khen thưởng và mức chi khen thưởng theo hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và văn bản quy định hiện hành tại thời điểm áp dụng.

b) Hỗ trợ bằng tiền: Được hỗ trợ bằng số tiền đối với các đối tượng chỉ được hỗ trợ không tặng hình thức khen thưởng thì mức chi tương ứng với mức giấy khen thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và văn bản quy định hiện hành tại thời điểm áp dụng.

c) Mức chi thay đổi theo quy định mức chi khen thưởng bằng khen hoặc giấy khen tại thời điểm áp dụng pháp luật hiện hành.

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí để thực hiện các nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ tiền hoặc hiện vật đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số được lấy từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách thì Sở Nội vụ (đối với kinh phí bằng khen); UBND xã, phường, thị trấn lập dự toán gửi UBND huyện, thành phố tổng hợp; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí.

Phương thức chi trả và quyết toán kinh phí: Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí của UBND tỉnh; các cơ quan đơn vị chi trả cho đối tượng thụ hưởng thuộc thẩm quyền quản lý; đồng thời có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo chế độ tài chính quy định hiện hành của nhà nước.

VI. XỬ LÝ VI PHẠM CAM KẾT

1. Các đối tượng được hưởng chính sách tại quy định này phải hoàn trả toàn bộ các khoản kinh phí do ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ nếu vi phạm cam kết, còn trường hợp đã được khen thưởng thì không phải bồi hoàn. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày cơ quan chức năng có thẩm quyền quyết định yêu cầu hoàn trả. Quá thời hạn trên, nếu không chấp hành việc bồi thường, thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng trên chịu trách nhiệm thu hồi số tiền đã hỗ trợ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sau khi được UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh thống nhất trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương cho xây dựng Nghị quyết, Sở Y tế tiến hành tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết theo các bước quy định tại điều 119 đến điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Trách nhiệm thực hiện sau khi Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương được thông qua:

2.1. Trách nhiệm Sở Y tế; UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch để thực hiện chính sách. Thực hiện công khai chính sách theo quy định.

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy trình về chính sách.

c) Hàng năm phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ các đối tượng theo thẩm quyền quản lý.

d) Từng đơn vị trên dự toán kinh phí chi từng năm ở mỗi cấp để trình Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí về cho cấp đó chi.

e) Thu hồi và nộp vào ngân sách các trường hợp vi phạm cam kết.

g) Thời điểm xét công nhận và khuyến khích khen thưởng, hỗ trợ: Hàng năm, bắt đầu thực hiện các quy trình xem xét đánh giá công nhận từ ngày 15/10 và quyết định công nhận hỗ trợ trước 15/12.

h) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh trước 31/12.

2.2. Trách nhiệm Sở Tài chính

Hàng năm, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí để các đơn vị thực hiện chính sách; hướng dẫn kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Căn cứ Nghị quyết HĐND ban hành tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân được biết thực hiện chính sách.

VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN BAN HÀNH

Nghị quyết do Sở Y tế chủ trì soạn thảo tham mưu UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; thời gian dự kiến ban hành Nghị quyết và thực hiện chính sách trong tháng 01/2023.

Sở Y tế kính đề nghị UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh xem xét thống nhất trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý đề nghị để có cơ sở cho đơn vị tham mưu thực hiện bước 2 tiến hành xây dựng dự thảo theo các bước quy định tại Điều 119 đến điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội vụ;
- Chi cục Dân số - KHHGD;
- Các Trung tâm Y tế huyện, TP;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (*Sag*).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quang Hòa

ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên nghị quyết: Chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị quyết số 21 NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Nghị quyết số 110/NQ-HĐND, ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Thông tư số 01/2021/TT-BYT, ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Quyết định số 1895/QĐ-UBND, ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

3. Nghị quyết quyết nghị quy định nội dung: Chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030 (dự kiến đến năm tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao).

4. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

4.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung để địa phương làm căn cứ thực hiện chính sách khuyến khích: khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

4.2. Đối tượng áp dụng được khuyến khích hỗ trợ và khen thưởng

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số bao gồm:

a) Tập thể: Thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, tổ dân phố, khu phố, khối phố và tương đương (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số;

b) Cá nhân: Là công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện tốt công tác dân số và các cá nhân thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

5. Nội dung chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương

5.1. Tại tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020

a) Tập thể:

- Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (bằng mức tiền giấy khen tập thể, mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ đạt 01 năm không có người sinh

con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Bằng khen Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 2.980.000 đồng/tập thể).

b) Cá nhân:

- UBND huyện, thành phố hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số chỉ sinh 2 con và tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) đề nghị của UBND huyện hỗ trợ 1.000.000 đồng/trường hợp.

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh sống tại các xã được hỗ trợ thực hiện miễn phí các biện pháp tránh thai như: Đình sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai, tiêm tránh thai, viên uống tránh thai, bao cao su đến khi tỉnh Đắk Nông đạt mức sinh thay thế.

- Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được khuyến khích, khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

5.2. Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Tập thể

Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

b) Cá nhân

UBND huyện, thành phố hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con thì miễn học phí đến lớp 12 hoặc các nội dung khác do UBND huyện, thành phố quyết định.

5.3. Một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

5.3.1. Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

a) TTYT huyện, các cơ sở y tế có thẩm quyền hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc

trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập.

b) Giấy khen Giám đốc Sở Y tế; Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen, hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

5.3.2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tập thể

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 894.000 đồng).

- UBND cùng cấp khuyến khích hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác. Hình thức khuyến khích do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định mức chi hoặc hình thức khuyến khích hỗ trợ nhưng không được cao hơn mức tiền giấy khen đối với tập thể và giấy khen đối với cá nhân.

b) Cá nhân

Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế, hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

6. Phương thức thực hiện

- Việc xét khuyến khích, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật và các quy định tại nghị quyết này.

- Hàng năm, UBND tỉnh trên cơ sở tổng hợp, thẩm định tham mưu của Sở Tài chính phân bổ kinh phí để các cấp thực hiện.

7. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện được trích trong nguồn nhân sách của địa phương và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện chính sách thu hút và hỗ trợ: Từ ngày 01/01/2023 đến khi tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao (dự kiến đến năm 2030).

9. Dự kiến thời gian nghị quyết: Nghị quyết xin HĐND tỉnh Đắk Nông thông qua tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa IV và có hiệu lực thi hành từ tháng 01/01/2023.

10. Về bố cục nội dung dự thảo

Chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương, gồm có 2 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương.

Khoản 1: Nội dung quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương.

Khoản 2: Phương thức thực hiện.

Khoản 3: Kinh phí.

Khoản 4: Thời gian thực hiện chính sách thu hút và hỗ trợ.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Số: /BC-SYT

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2022

Dự thảo

BÁO CÁO **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUY ĐỊNH** **Chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của địa phương giai đoạn 2023-2030**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật, Sở Y tế báo cáo đánh giá tác động của quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng Quy định

Trong thời gian qua công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong của bà mẹ và trẻ em giảm dần, dịch vụ dân số được mở rộng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, chính sách giảm sinh chỉ thực hiện tốt ở vùng thành thị và những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, mức sinh vẫn còn cao, nhiều gia đình sinh con thứ 3, thứ 4 trở lên. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái. Bên cạnh đó trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, người dân sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp, năng xuất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 10,52%, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (còn 31,59%), còn 02 huyện có hộ nghèo trên 30% (huyện Tuy Đức, Đắk Glong) cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số

21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chương trình 29), bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động, tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

Ban hành các kế hoạch hàng năm để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch hành động cho phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn, tình hình thực tiễn của ngành, địa phương. Thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

Quan tâm bố trí cán bộ đủ năng lực để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số của ngành, địa phương đã đề ra.

Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, phong trào thi đua về công tác dân số của các địa phương. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp ủy, chính quyền các cấp ngành Y tế.

Đề cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

Ngày 25/01/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BYT về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư: “Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương”. Đây là lý do pháp lý căn bản phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chính sách này.

Hiện nay công tác dân số kế hoạch hóa gia đình của tỉnh bên cạnh những thành công, cũng còn một số khó khăn, hạn chế về chỉ tiêu chưa đạt được, cụ thể như sau:

Tỉnh Đắk Nông thuộc mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 là 2,68 con/1 phụ nữ (mức sinh thay thế là 2,1con/1 phụ nữ); tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh 108,1 bé trai/ 100 bé gái; xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh 65/71 xã; về chất lượng dân số: Tầm soát trước sinh 43%/35% đạt 122,8% so với kế hoạch năm và tầm

soát sơ sinh 55%/50% đạt 110% so với kế hoạch năm; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 262 bà mẹ, tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) là 852 trẻ; cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh 95% cộng tác viên; xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế đạt 15,4% (11/71 xã), 78% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ; việc duy trì câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng còn hạn chế, thời gian sắp tới cần mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác.

Cho đến nay, tỉnh Đắk Nông chưa có văn bản quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số mà chỉ áp dụng khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng. Do đó thiếu cơ sở pháp lý để vận dụng khen thưởng, khuyến khích hỗ trợ bằng tiền cho đối tượng làm tốt công tác dân số. Vì thế, nhằm có cơ sở pháp lý để kịp thời chi khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, đồng thời tạo động lực để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình phát triển bền vững là chủ trương toàn diện, đồng bộ các 3 vấn đề cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số theo Quyết định số 588/QĐ- TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Chương trình đặt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc, phân đầu tăng mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh thấp, giảm mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Nghị quyết số 21 NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Tổng tỷ suất sinh (TFR) là số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. 13 năm qua, Việt Nam duy trì TFR dưới 2,1 con - đạt mức sinh thay thế. Chiến lược đề ra 8 mục tiêu cần đạt vào năm 2030, trong đó có việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số rất ít người có nguy cơ suy giảm giống nòi.

Tại tỉnh Đắk Nông, việc thực hiện quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện được các chỉ tiêu theo Nghị

quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao.

Với các lý do nêu trên, thì việc kịp thời ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương là rất cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng quy định

2.1. Mục tiêu tổng thể

Quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023 - 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Thông qua quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện được các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phấn đấu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao.

Thông qua quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21 NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã xác định 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó mục tiêu thứ nhất là "Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, qui mô dân số 104 triệu người". Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương nhằm tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUY ĐỊNH

1. Quy định 1: Tại tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020

2. Quy định 2: Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

3. Quy định 3: Một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC QUY ĐỊNH

1. Quy định 1: Tại tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020

1. Tại tỉnh Đắk Nông thuộc vùng mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020

a) Tập thể:

- Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (bằng mức tiền giấy khen tập thể, mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích, hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

- Bằng khen Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 2.980.000 đồng/tập thể).

b) Cá nhân:

- UBND huyện, thành phố hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là người dân tộc thiểu số chỉ sinh 2 con và tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai) đề nghị của UBND huyện hỗ trợ 1.000.000 đồng/trường hợp.

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh sống tại các xã được hỗ trợ thực hiện miễn phí các biện pháp tránh thai như: Đình sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy tránh thai, tiêm tránh thai, viên uống tránh thai, bao cao su đến khi tỉnh Đắk Nông đạt mức sinh thay thế.

- Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được khuyến khích, khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

2. Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Tập thể

Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức hiện nay 894.000 đồng/tập thể).

b) Cá nhân

UBND huyện, thành phố hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con thì miễn học phí đến lớp 12 hoặc các nội dung khác do UBND huyện, thành phố quyết định.

3. Một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

3.1. Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

a) TTYT huyện, các cơ sở y tế có thẩm quyền hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ khám miễn phí tại cơ sở y tế công lập.

b) Giấy khen Giám đốc Sở Y tế; Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Giám đốc Sở Y tế tặng giấy khen, hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

3.2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tập thể

- Giấy khen Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 894.000 đồng).

- UBND cùng cấp khuyến khích hỗ trợ: Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác. Hình thức khuyến khích do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định mức chi hoặc hình thức khuyến khích hỗ trợ nhưng không được cao hơn mức tiền giấy khen đối với tập thể và giấy khen đối với cá nhân.

b) Cá nhân

Giấy khen Giám đốc Sở Y tế: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người

cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được khen thưởng giấy khen của Giám đốc Sở Y tế, hỗ trợ bằng tiền (mức tiền hiện nay: 447.000 đồng).

4. Xác định vấn đề bất cập

Trong những năm qua, nhìn chung công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong của bà mẹ và trẻ em giảm dần, dịch vụ dân số được mở rộng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, chính sách giảm sinh chỉ thực hiện tốt ở vùng thành thị và những nơi có điều kiện kinh tế phát triển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế khó khăn, mức sinh vẫn còn cao, nhiều gia đình sinh con thứ 3, thứ 4 trở lên. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái. Bên cạnh đó trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, người dân sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp, năng suất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 10,52%, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (còn 31,59%), còn 02 huyện có hộ nghèo trên 30% (huyện Tuy Đức, Đắk Glong) cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Về mức sinh Đắk Nông là tỉnh có mức sinh cao (số con trung bình của một phụ nữ 2,68 con/phụ nữ), chưa đạt mức sinh thay thế, xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố về mức sinh (toàn quốc 2,09 con/phụ nữ).

Tỷ số giới tính khi sinh năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái. Trong đó khu vực thành thị là 125,0 bé trai/100 bé gái; khu vực nông thôn là 105,8 bé trai/100 bé gái, năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái. Như vậy tỉnh Đắk Nông đã mất cân bằng giới tính khi sinh. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chỉ xảy ra ở khu vực thành thị với tỷ lệ rất cao, khu vực nông thôn vẫn ở trong giới hạn bình thường (dưới 107 bé trai/100 bé gái).

Tuổi thọ trung bình đạt 70,0 tuổi, thấp hơn so với toàn quốc (73,6 tuổi).

Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn do giao thông kém phát triển nên việc đi lại để tuyên truyền, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Việc cung cấp tài liệu truyền thông, phương tiện tránh thai cho các đối tượng tại khu vực này chưa được đáp ứng kịp thời.

Bên cạnh đó, tỉnh Đắk Nông chưa có văn bản quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số mà chỉ áp dụng khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng.

a) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành quyết định nhằm tạo điều kiện khuyến khích, động viên, hỗ trợ kịp thời các tập thể, các nhân có nhiều thành tích trong công tác dân số, nhất là công tác viên, những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Ban hành chính sách về khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT Ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Giải pháp 2: Không ban hành chính sách về khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT Ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Thay vào đó là vẫn thực như hiện nay, tăng cường công tác chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện và tuyên truyền công tác tuyên truyền giáo dục.

c) Đánh giá tác động của các giải pháp:

- Tác động về thủ tục hành chính

Quyết định quy định về khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số là cơ sở, căn cứ để khen thưởng, hỗ trợ hàng năm được thuận lợi nhanh gọn, đúng quy định.

Kinh phí để thực hiện các nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ tiền hoặc hiện vật đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số được lấy từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách thì Sở Nội vụ (đối với kinh phí bằng khen); UBND xã, phường, thị trấn lập dự toán gửi UBND huyện, thành phố tổng hợp; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Phương thức chi trả và quyết toán kinh phí: Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí của UBND tỉnh; các cơ quan đơn vị chi trả cho đối tượng thụ hưởng thuộc thẩm quyền quản lý; đồng thời có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo chế độ tài chính quy định hiện hành của nhà nước.

- Tác động đối với xã hội:

Quyết định được ban hành sẽ khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kịp thời nhằm động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số, là động lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đẩy nhanh quá trình giảm sinh, mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh 2 con để có điều kiện phát triển kinh tế gia đình cũng như phát triển kinh tế chung của toàn tỉnh.

Đây cũng là động lực để các đối tượng phấn đấu và có cam kết thực hiện lâu dài để đạt được các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tác động về giới:

Căn cứ với số lượng dự kiến khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho phụ nữ trong độ tuổi sinh, đẻ khi thực hiện tốt chính sách dân số.

Chính sách này chủ yếu quan tâm đến phụ nữ, hiện cán bộ làm công tác dân số trên 85% là nữ, việc sinh con thì 100% phụ nữ, vì vậy chính sách này ban hành góp phần bảo vệ phụ nữ, đặc biệt phụ nữ người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng cao, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, phù hợp với quy định hiện hành và theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

- Tác động đối với kinh tế, ngân sách địa phương

Cho đến nay, tỉnh Đắk Nông chưa có văn bản quy định chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số mà chỉ áp dụng khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng. Do đó thiếu cơ sở pháp lý để vận dụng khen thưởng, khuyến khích hỗ trợ bằng tiền cho đối tượng làm tốt công tác dân số. Vì thế, nhằm có cơ sở pháp lý để kịp thời chi khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, đồng thời tạo động lực để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình phát triển bền vững là chủ trương toàn diện, đồng bộ các vấn đề cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Chương trình đặt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc, phân đầu tăng mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh thấp, giảm mức sinh ở những địa phương đang có mức sinh cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Tại tỉnh Đắk Nông, việc thực hiện quy định khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương, góp phần làm cơ sở quan trọng để thực hiện được các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông; đồng thời phân đầu giảm mức sinh cao để tỉnh Đắk Nông không thuộc tỉnh có mức sinh cao.

Tổng số tiền dự kiến trong giai đoạn 2022-2030: 6.898.070.000 đồng là không lớn so với mục tiêu đề ra, tuy nhiên trong điều kiện ngân sách của tỉnh gặp khó khăn thì chỉ ban hành chính sách khi thật sự cần thiết; việc đầu tư cho lĩnh vực này sẽ làm giảm cho đầu tư lĩnh vực khác.

d) Lựa chọn giải pháp

Từ sự phân tích và xác định vấn đề tích cực và hạn chế nêu trên cho thấy việc ban hành chính sách về khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT Ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành công tác khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số là rất cần thiết, nên lựa chọn giải pháp 1. Nếu lựa chọn giải pháp 2 tức không ban hành chính sách khuyến khích này thì không tạo được tính đột phá, tính khuyến khích động viên kịp thời, thì việc đạt được các chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình là rất khó khăn và khó thực hiện đạt được mục tiêu Đắc Nông không còn ở mức sinh cao ở năm 2030.

e) Giải pháp triển khai thực hiện chính sách:

Trên cơ sở chính sách được thông qua, Sở Y tế sẽ phối hợp, thực hiện các quy trình để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể hóa triển khai Nghị quyết. Hàng năm, các Sở ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thông báo rộng rãi chủ trương này đến đối tượng thừa hưởng. Tiến hành bình xét khen thưởng và chi trả các chế độ chính sách theo nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Với nguồn nhân lực bộ làm công tác dân số hiện nay gồm: Cấp tỉnh số biên chế được giao là 10 người, số biên chế có mặt là 10 người; cấp huyện thành phố số biên chế được giao là 40, số biên chế có mặt là: 35 người; cấp xã, phường, thị trấn: Số biên chế được giao là 71 người, số biên chế có mặt là 70 người; cộng tác viên dân số: 707 cùng với sự phối hợp của các cấp ngành, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo của Đảng ủy, lãnh đạo Sở Y tế sẽ là lực lượng chuyên môn tuyến đầu ngành dân số để triển khai thực hiện tốt chính sách này.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ

Xây dựng Quyết định quy định về khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắc Nông kinh phí dự kiến như sau:

- Kinh phí dự kiến năm 2023: 489.081.000 đồng.
- Kinh phí dự kiến năm 2024: 782.355.000 đồng.
- Kinh phí dự kiến năm 2025: 893.038.000 đồng
- Kinh phí dự kiến năm 2026: 928.843.000 đồng.
- Kinh phí dự kiến năm 2027: 986.442.000 đồng.
- Kinh phí dự kiến năm 2028: 912.432.000 đồng.
- Kinh phí dự kiến năm 2029: 940.018.000 đồng
- Kinh phí dự kiến năm 2030: 965.816.000 đồng.

Tổng số tiền dự kiến trong giai đoạn 2023-2030: 6.898.070.000đ

(Sáu tỉ tám trăm chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng)

Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị chi trả.

V. Ý KIẾN THAM VẤN

Các hình thức lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động: Dự thảo báo cáo đánh giá tác động cùng với các hồ sơ đề nghị thông qua Nghị quyết.

Lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

Tổng hợp lấy ý kiến các Sở, Ban, Ngành, cơ quan, đơn vị và toàn thể nhân dân thông qua ý kiến phản ánh bằng văn bản và ý kiến phản ánh tại Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau đó Sở Y tế tiếp thu, giải trình báo cáo và xin ý kiến thẩm định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết sau khi thông qua ban hành.

Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thi hành chính sách. Đồng thời, tổng hợp, theo dõi, đánh giá hiệu quả, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (thay B/c);
- Các Sở, Ban Ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (để đăng Web ngành y tế);
- Các phòng chức năng Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quang Hào

DỰ THẢO MẪU VÀ DANH MỤC HỒ SƠ, QUY TRÌNH THỰC HIỆN
(Sở Y tế sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể hóa các
quy trình thủ tục, biểu mẫu này sau khi Nghị quyết đã được thông qua

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO
GIẤY ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí về thực hiện chính sách dân số

Kính gửi: UBND (xã, phường, thị trấn).....

1. Họ và tên (vợ)....., sinh năm.....
 2. Họ và tên (chồng) , sinh năm
 3. Hiện cư trú: TDP (phường)....., xã
huyện....., tỉnh Đắk Nông.
 4. Số CMND/CCCD (vợ):..... ngày cấp..... nơi cấp.....
 5. Số con:
 - Họ và tên con thứ nhất:; Tháng, năm sinh.....
 - Họ và tên con thứ hai:.....; Tháng, năm sinh.....
- Nội dung xin hỗ trợ (ghi tên chính sách xin nhận hỗ trợ):.....

Chúng tôi cam kết thôi đẻ và đề nghị hỗ trợ kinh phí, nếu có vi phạm xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Người viết đơn

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã

DỰ THẢO QUY TRÌNH THỰC HIỆN (SẼ CÓ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN SAU)

1. Sở Y tế, UBND các cấp sau khi Nghị quyết được phê duyệt thông báo rộng rãi chủ trương này bằng nhiều hình thức và trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết thực hiện.

2. Hàng năm, vào thời điểm dự toán kinh phí cho năm sau UBND các cấp và Sở Y tế căn cứ xây dựng kế hoạch, kèm theo dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét phân bổ kinh phí để thực hiện cho năm sau:

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn rà soát đối tượng và lập danh sách báo cáo UBND cấp xã để làm căn cứ dự trù kinh phí cho cấp mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện nhu cầu kinh phí để UBND cấp huyện dự trù kinh phí cho cấp mình trình cấp có thẩm quyền xem xét phân bổ kinh phí.

- Sở Y tế căn cứ vào đề xuất của Chi cục Dân số tổng hợp từ các TTYT về nhu cầu kinh phí cho công tác khen thưởng và hỗ trợ thực hiện các dịch vụ y tế thuộc cấp mình để dự trù kinh phí cấp mình trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

3. Định kỳ hàng năm bắt đầu từ ngày 15/10, UBND các cấp bắt đầu làm hồ sơ đề nghị xét khen thưởng, hỗ trợ của cấp mình như sau:

- Thôn đề nghị lên UBND cấp xã để quyết định công nhận khen thưởng hoặc đề nghị lên UBND cấp huyện, thành phố để xét công nhận, khen thưởng.

- UBND cấp huyện xét đề nghị của UBND cấp xã để quyết định công nhận khen thưởng hoặc đề nghị Sở Y tế để trình tiếp lên UBND tỉnh xem xét tặng thưởng.

- Sở Y tế xét đề nghị của UBND huyện để quyết định công nhận khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với nhân dân tham gia chính sách

Hàng năm bắt đầu từ ngày 15/10 khi cơ quan có thẩm quyền đi rà soát đối tượng tham gia thực hiện thì hướng dẫn đối tượng viết đề nghị theo mẫu, sau đó UBND cấp xã có xác nhận làm căn cứ để cấp xét khen thưởng và thực hiện các dịch vụ y tế.

Căn cứ vào giấy đề nghị, đề nghị của cấp có thẩm quyền các cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định khen thưởng, quyết định hỗ trợ trước ngày 15/12 và thực hiện các dịch vụ y tế miễn phí theo quy định.

5. Đối với các cơ sở y tế

Căn cứ vào Quyết định của UBND xã đối với các đối tượng được hưởng chính sách để các cơ sở y tế tiến hành thực hiện dịch vụ miễn phí cho đối tượng theo quy định.

6. Thu hồi khi vi phạm cam kết

Các cơ quan nào có thẩm quyền quyết định hỗ trợ thì có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi kinh phí đối với các đối tượng đã được hưởng kinh phí hỗ trợ nhưng vi phạm cam kết theo quy định.

7. Báo cáo

Hàng năm UBND các cấp căn cứ kết quả thực hiện báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả trong năm thực hiện chính sách của toàn tỉnh.

8. Hồ sơ của cá nhân được hỗ trợ gồm:

- Giấy đề nghị;
- Hộ khẩu thường trú;
- CMND hoặc căn cước công dân.